

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH OAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2489** /UBND-BHXH

Thanh Oai, ngày **09** tháng 11 năm 2023

V/v đơn đốc thực hiện các chỉ tiêu  
BHXH, BHYT 2 tháng cuối năm 2023.

Kính gửi:

- Bảo hiểm xã hội huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục khu vực Thanh Oai- Chương Mỹ;
- Các phòng: Thanh tra, Lao động - Thương binh và Xã hội,  
Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa và Thông tin huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Bưu điện huyện;
- Hiệu Trưởng các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn.

Thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng năm 2023; Quyết định số 7979/QĐ-UBND về giao chỉ tiêu Kế hoạch KTXH và dự toán thu chi ngân sách năm 2023 của huyện; Kế hoạch số 50/KH-UBND về việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác BHXH, BHYT năm 2023 trên địa bàn huyện Thanh Oai, Thông báo kết luận Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXIII kỳ họp thứ 19; Để hoàn thành các chỉ tiêu BHXH, BHYT năm 2023, UBND huyện Thanh Oai yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ngành: Công an, Chi cục thuế, Thanh tra, Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, hiệu trưởng các trường học trên địa bàn quyết liệt thực hiện ngay các nội dung sau:

**1. Bảo hiểm xã hội huyện**

- Chủ trì phối hợp liên ngành với các cơ quan: Công an, Thanh tra, Chi cục thuế, Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc thực hiện các giải pháp đồng bộ, hiệu quả nhằm phát triển đối tượng tham gia BHXH bắt buộc. Phân công cán bộ bám sát đơn vị, phối hợp liên ngành tập trung đơn đốc thu đối với các đơn vị chậm đóng BHXH, BHYT từ đủ 03 tháng trở lên, phấn đấu giảm tỷ lệ nợ BHXH, BHYT xuống mức thấp nhất.

- Phối hợp với Chi cục thuế khu vực, phòng Tài chính - Kế hoạch huyện phân tích dữ liệu các doanh nghiệp, Hộ kinh doanh cá thể; Cung cấp cho UBND 14 xã, thị trấn các nguồn tiềm năng để thực hiện khai thác phát triển người tham gia BHXH, BHYT; Vận động người thụ hưởng chế độ BHXH mở tài khoản cá nhân (ATM) để nhận lương hưu và trợ cấp BHXH hàng tháng.

- Tập trung triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”. Phấn đấu hết năm 2023 đạt tỷ lệ

từ 95% đến 100% người tham gia được cập nhập số Định danh cá nhân/Căn cước công dân trong cơ sở dữ liệu do BHXH quản lý. Thường xuyên hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản giao dịch điện tử đối với cá nhân, cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID- Bảo hiểm xã hội số.

## **2. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Chỉ đạo, hướng dẫn các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tới phụ huynh và học sinh tham gia đầy đủ BHYT, đảm bảo 100% học sinh có thẻ BHYT năm 2023-2024 (*Phụ lục 1 kèm theo*).

- Chỉ đạo Ban giám hiệu các trường học, cơ sở giáo dục thuộc huyện khẩn trương hoàn thiện hồ sơ pháp lý về việc trích kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu tại nhà trường cho cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện trước 31/10/2023 (*Phụ lục 2 kèm theo*).

**3. Thanh tra huyện:** Chủ trì phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện và các đơn vị liên ngành tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc các đơn vị chậm đóng BHXH, BHYT, chưa tham gia BHXH, BHYT trong 2 tháng cuối năm 2023 theo quy định.

**4. Phòng Văn hóa và Thông tin:** Chủ động phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện và UBND các xã, thị trấn đề biên tập tin, bài tuyên truyền về lợi ích của việc tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình, BHYT học sinh, sinh viên trên Cổng TTĐT huyện và hệ thống thông tin cơ sở; kịp thời nêu gương những đơn vị thực hiện tốt, nhắc nhở các đơn vị còn để tình trạng nợ đọng BHXH, BHYT.

## **5. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

- Tiếp tục rà soát, đánh giá kết quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao về phát triển BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình, phối hợp với Chi cục thuế khu vực xác định đối tượng tiềm năng là các Chủ hộ Kinh doanh cá thể đang hoạt động và đang nộp thuế trên địa bàn xã, thị trấn (*Phụ lục 3 và Phụ lục 4 kèm theo*).

- Thực hiện kiện toàn và bổ sung các thành viên Ban chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn xã, thị trấn theo hướng dẫn tại Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 20/07/2023 của UBND huyện, Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT các xã, thị trấn bổ sung thêm thành viên gồm: công an viên, tổ trưởng tổ dân phố, bí thư chi bộ, cán bộ công chức văn hóa – xã hội (nếu chưa có)

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện triển khai thực hiện đúng chỉ đạo của UBND huyện Thanh Oai tại kế hoạch số 267/KH-UBND ngày 31/10/2023 về Tổ chức Hội nghị tuyên truyền phát triển người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình trên địa bàn huyện Thanh Oai. Lập danh sách khách hàng tiềm năng, phối hợp với BHXH huyện, các Tổ chức Thu Bưu điện, Viettel để tổ chức Hội nghị tuyên truyền, đối thoại, vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình sâu rộng trên địa bàn xã, thị trấn; Tuyên truyền, giao chỉ tiêu tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình đến các thôn, phố, các tổ, hội

đoàn thể, tổ chức xã hội, phần đầu đến tháng 12/2023 hoàn thành chỉ tiêu được giao (*Chỉ tiêu cụ thể còn thực hiện theo Phụ lục 3, Phụ lục 4*).

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện triển khai thực hiện đúng chỉ đạo của BHXH Việt Nam tại Công văn số 3165/BHXH-TST ngày 02/10/2023 về việc sửa đổi và hướng dẫn một số nội dung tổ chức hội nghị làm việc với đơn vị, doanh nghiệp theo Công văn 2236/BHXH-TST để phát triển người tham gia BHXH, BHYT. Giấy mời hội nghị do Trưởng Ban chỉ đạo ký hoặc ủy quyền cho thành viên Ban chỉ đạo là đại diện cơ quan Công an, Thuế, hoặc Thanh tra, Lao động - thương binh và xã hội ký đóng dấu Giấy mời, phân công thành viên Ban chỉ đạo cấp xã, thị trấn gửi trực tiếp Giấy mời đến các đơn vị, doanh nghiệp.

- Căn cứ nguồn dữ liệu doanh nghiệp, Hộ kinh doanh cá thể do Bảo hiểm xã hội huyện cung cấp. Triển khai tuyên truyền, vận động kiểm tra đôn đốc doanh nghiệp tham gia BHXH, BHYT cho người lao động đúng quy định.

- Tiếp tục phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện, Bưu điện huyện, các ngân hàng thương mại trên địa bàn hướng dẫn người thụ hưởng chế độ BHXH mở tài khoản cá nhân (ATM) để nhận lương hưu và trợ cấp BHXH hàng tháng (*Chỉ tiêu cụ thể còn thực hiện theo Phụ lục 5*).

UBND huyện yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn, Hiệu trưởng các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung trên. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về UBND huyện (*qua cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện*) để phối hợp, giải quyết. /

**Nơi nhận:**

- Như trên; (*Để thực hiện*)
- Bảo hiểm xã hội TP Hà Nội;
- Thường trực Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Đ/c Chủ tịch UBND huyện;
- Đ/c PCT UBND huyện;
- Các thành viên BCD thực hiện; chính sách BHXH, BHYT huyện;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT. *R*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Khánh Bình



## PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG THAM GIA BHYT HSSV

(Phụ lục kèm theo Công văn số: 2489 /UBND-BHXH ngày 09 /11/2023 của UBND huyện Thanh Oai)

STT	Tên trường	Mã đơn vị	HS đang theo học tại trường	HS đã tham gia BHYT	HS có thẻ BHYT khác	HS chưa tham gia BHYT		Tỷ lệ đã tham gia 2024
						Tổng số	Trong đó: lớp 1	
A	B	C	1	2	3	4=1-(2+3)	5	6=(2+3)/1
<b>I</b>	<b>Trường Tiểu học</b>							
1	BHYT HS trường tiểu học Bích Hoà	BD0001Y	991	193	58	740	8	25,33
2	BHYT HS trường tiểu học Cự Khê	BD0002Y	1.343	337	71	935	26	30,38
3	BHYT HS trường tiểu học Cao Viên I	BD0003Y	878	170	31	677	0	22,89
4	BHYT HS trường tiểu học Cao Viên II	BD0004Y	1.129	201	33	895	4	20,73
5	BHYT HS trường tiểu học Thanh Cao	BD0005Y	951	178	57	716	6	24,71
6	BHYT HS trường tiểu học Bình Minh A	BD0006Y	647	97	58	492	18	23,96
7	BHYT HS trường tiểu học Bình Minh B	BD0007Y	737	139	70	528	8	28,36
8	BHYT HS trường tiểu học Tam Hưng	BD0008Y	1.044	200	85	759	19	27,30
9	BHYT HS trường tiểu học Mỹ Hưng	BD0009Y	652	105	63	484	14	25,77
10	BHYT HS trường tiểu học Thanh Thủy	BD0010Y	984	200	35	749	7	23,88
11	BHYT HS trường tiểu học Thanh Mai	BD0011Y	852	146	46	660	6	22,54
12	BHYT HS trường tiểu học Kim An	BD0012Y	285	45	27	213	3	25,26
13	BHYT HS trường tiểu học Kim Thư	BD0013Y	473	83	40	350	1	26,00
14	BHYT HS trường tiểu học Phương trung I	BD0014Y	800	94	43	663	59	17,13
15	BHYT HS trường tiểu học Phương trung II	BD0015Y	833	149	51	633	13	24,01
16	BHYT HS trường tiểu học Đỗ Động	BD0016Y	505	86	21	398	6	21,19
17	BHYT HS trường tiểu học Thanh Văn	BD0017Y	616	69	41	506	46	17,86
18	BHYT HS trường tiểu học Cao Dương	BD0018Y	1.024	155	75	794	21	22,46
19	BHYT HS trường tiểu học Xuân Dương	BD0019Y	549	113	37	399	11	27,32

STT	Tên trường	Mã đơn vị	HS đang theo học tại trường	HS đã tham gia BHYT	HS có thẻ BHYT khác	HS chưa tham gia BHYT		Tỷ lệ đã tham gia 2024
						Tổng số	Trong đó: lớp 1	
A	B	C	1	2	3	4=1-(2+3)	5	6=(2+3)/1
20	BHYT HS trường tiểu học Hồng Dương	BD0020Y	1.063	182	46	835	7	21,45
21	BHYT HS trường tiểu học Dân Hoà	BD0021Y	828	156	49	623	7	24,76
22	BHYT HS trường tiểu học Tân Ước	BD0022Y	456	85	8	363	2	20,39
23	BHYT HS trường tiểu học Liên Châu	BD0023Y	647	123	28	496	5	23,34
24	BHYT HS trường tiểu học Thị Trấn Kim Bài	BD0024Y	822	147	124	551	21	32,97
	<b>Cộng tiểu học</b>		<b>19.109</b>	<b>3.453</b>	<b>1.197</b>	<b>14.459</b>	<b>318</b>	
<b>II</b>	<b>Trường THCS</b>							
1	BHYT HS trường THCS Bích Hoà	BD0025Y	836		18	818		2,15
2	BHYT HS trường THCS Cự Khê	BD0026Y	696		35	661		5,03
3	BHYT HS trường THCS Cao Viên	BD0027Y	1.643		41	1.602		2,50
4	BHYT HS trường THCS Thanh Cao	BD0028Y	697		31	666		4,45
5	BHYT HS trường THCS Bình Minh	BD0029Y	979		49	930		5,01
6	BHYT HS trường THCS Tam Hưng	BD0030Y	947		64	883		6,76
7	BHYT HS trường THCS Mỹ Hưng	BD0031Y	546		31	515		5,68
8	BHYT HS trường THCS Thanh Thủy	BD0032Y	697		19	678		2,73
9	BHYT HS trường THCS Thanh Mai	BD0033Y	610		13	597		2,13
10	BHYT HS trường THCS Kim An	BD0034Y	211		15	196		7,11
11	BHYT HS trường THCS Kim Thư	BD0035Y	336		26	310		7,74
12	BHYT HS trường THCS Phương Trung	BD0036Y	1.219		80	1.139		6,56
13	BHYT HS trường THCS Đỗ Động	BD0037Y	361		23	338		6,37
14	BHYT HS trường THCS Thanh Văn	BD0038Y	466		30	436		6,44
15	BHYT HS trường THCS Cao Dương	BD0039Y	769		41	728		5,33
16	BHYT HS trường THCS xuân Dương	BD0040Y	421		20	401		4,75
17	BHYT HS trường THCS Hồng Dương	BD0041Y	901		35	866		3,88

STT	Tên trường	Mã đơn vị	HS đang theo học tại trường	HS đã tham gia BHYT	HS có thẻ BHYT khác	HS chưa tham gia BHYT		Tỷ lệ đã tham gia 2024
						Tổng số	Trong đó: lớp 1	
A	B	C	1	2	3	4=1-(2+3)	5	6=(2+3)/1
18	BHYT HS trường THCS Nguyễn Đức Lượng	BD0042Y	752		31	721		4,12
19	BHYT HS trường THCS Tân Ước	BD0043Y	384		5	379		1,30
20	BHYT HS trường THCS Liên Châu	BD0044Y	513		19	494		3,70
21	BHYT HS trường THCS Nguyễn Trục TT Kim Bài	BD0046Y	949		91	858		9,59
22	Trường Tiểu học và THCS Xanh Tuệ Đức	BD0056Y	1.777	223	87	1.467	17	17,45
23	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở IVS	BD0057Y	233		8	225		3,43
24	BHYT học sinh trường TH&THCS Victoria Thăng Long	BD0088Y	1.000	161		839	13	16,10
25	BHYT HS Trường TH và THCS Newton 5	BD0087Y	1.398	244	18	1.136	23	18,74
	<b>Cộng THCS</b>		<b>19.341</b>	<b>628</b>	<b>830</b>	<b>17.883</b>	<b>53</b>	
<b>III</b>	<b>TT GDTX-GDNN</b>							
1	BHYT HS TTGD nghề nghiệp- GDTX huyện Thanh Oai	BD0050Y	589		21	568		3,57
	<b>Cộng GDTX</b>		<b>589</b>		<b>21</b>	<b>568</b>		
<b>IV</b>	<b>Trường THPT</b>							
1	BHYT HS trường THPT Thanh Oai A	BD0047Y	1.740		73	1.667		4,20
2	BHYT HS trường THPT Thanh Oai B	BD0048Y	1.829		55	1.774		3,01
3	BHYT HS trường THPT Nguyễn Du	BD0049Y	1.750		41	1.709		2,34
4	Trường trung học phổ thông IVS	BD0052Y	588		15	573		2,55
5	BHYT HS trường THPT Thanh Xuân	BD0055Y	700		13	687		1,86
	<b>Cộng THPT</b>		<b>6.607</b>	<b>-</b>	<b>197</b>	<b>6.410</b>		
	<b>Tổng cộng</b>		<b>45.646</b>		<b>2.245</b>	<b>39.320</b>		<b>4,92</b>



**PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRÍCH KINH PHÍ CHĂM SÓC SỨC KHỎE BAN ĐẦU - NĂM 2023**

(Phụ lục kèm theo Công văn số: **2489** /UBND-BHXH ngày **09** /11/2023 của UBND huyện Thanh Oai)

TT	Tên trường	Đủ điều kiện trích CCSK BD 2023	Đã nộp hồ sơ trích 2024
1	Trường tiểu học Bích Hòa	X	
2	Trường tiểu học Cự Khê	X	
3	Trường tiểu học Cao Viên I	X	
4	Trường tiểu học Cao Viên II	X	
5	Trường tiểu học Thanh Cao	X	
6	Trường tiểu học Bình Minh I	X	
7	Trường tiểu học Bình Minh II	X	
8	Trường tiểu học Tam Hưng	X	X
9	Trường tiểu học Mỹ Hưng	X	
10	Trường tiểu học Thanh Thùy	X	X
11	Trường tiểu học Thanh Mai	X	
12	Trường tiểu học Kim An	X	
13	Trường tiểu học Kim Thư	X	
14	Trường tiểu học Phương Trung I	X	
15	Trường tiểu học Phương Trung II	X	
16	Tiểu học Đỗ Động	X	
17	Tiểu học Thanh Văn	X	
18	Tiểu học Cao Dương	X	
19	Tiểu học Xuân Dương	X	
20	Tiểu học Hồng Dương	X	
21	Tiểu học Dân Hòa	X	
22	Tiểu học Tân Ước	X	
23	Tiểu học Liên Châu	X	
24	Tiểu học Kim Bài	X	
25	Trường THCS Bích Hòa	X	
26	Trường THCS Cự Khê	X	
27	Trường THCS Cao Viên	X	
28	Trường THCS Bình Minh	X	
29	Trường THCS Tam Hưng	X	
30	THCS Mỹ Hưng	X	
31	THCS Thanh Mai	X	
32	THCS Kim An	X	
33	THCS Kim Thư	X	
34	THCS Phương Trung	X	
35	THCS Đỗ Động	X	
36	THCS Thanh văn	X	
37	THCS Cao Dương	X	

TT	Tên trường	Đủ điều kiện trích CCSK BĐ 2023	Đã nộp hồ sơ trích 2024
38	THCS Xuân Dương	x	
39	THCS Hồng Dương	x	
40	THCS Nguyễn Đức Lượng	x	x
41	THCS Tân Ước	x	
42	THCS Nguyễn Trục	x	
43	Tiểu học, THCS IVS	x	
44	Trường Tiểu học và THCS Xanh Tuệ Đức	x	
45	Trường TH & THCS Victoria	x	
46	TT GD thường xuyên	x	
47	Trường Tiểu học & THCS Newton 5	x	
48	Trường THPT Thanh Oai A	x	
49	Trường THPT Thanh Oai B	x	
50	THPT IVS	x	
51	THPT Thanh Xuân	x	
52	Trường Mầm non Bích Hòa	x	
53	Trường mầm non Cự Khê	x	
54	Trường mầm non Cao Viên	x	
55	Trường mầm non Cao Viên II	x	
56	Trường mầm non Thanh Cao	x	
57	Trường mầm non Bình Minh I	x	
58	Trường mầm non Bình Minh II	x	
59	Trường mầm non Tam Hưng A	x	
60	Trường mầm non Mỹ Hưng	x	
61	Trường mầm non Thanh Mai	x	
62	Trường mầm non Xuân Dương	x	
63	Trường mầm non Hồng Dương	x	
64	Trường mầm non Thanh Thủy	x	
65	Trường mầm non Kim Thư	x	
66	Trường mầm non Cao Dương	x	
67	Trường mầm non Cao Dương II	x	
68	Trường mầm non Dân Hoà	x	
69	Trường mầm non TT Kim Bài	x	
70	Trường mầm non Liên Châu	x	
71	Trường mầm non Thanh Văn	x	
72	Trường mầm non Đỗ Động	x	
73	Trường mầm non Phương Trung II	x	



Ghi chú: Số liệu tính đến hết tháng 31/10/2023



**PHỤ LỤC 3: SỐ NGƯỜI THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN**

(Phụ lục kèm theo Công văn số: **2489**/UBND-BHXH ngày **09/10**/2023 của UBND huyện Thanh Oai)



STT	UBND Xã, thị trấn	Kế hoạch năm 2023 UBND huyện giao	Số người tham gia BHXH tự nguyện đến tháng 01/2023	Số Thực hiện (31/10/2023)	Còn phải phát triển mới số người
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
1	UBND Xã Bích Hòa	195	142	139	56
2	UBND xã Cự Khê	310	62	90	220
3	UBND Xã Cao Viên	313	181	190	123
4	UBND Xã Thanh Cao	198	55	68	130
5	UBND Xã Bình Minh	298	64	82	216
6	UBND Xã Tam Hưng	238	246	262	0
7	UBND Xã Mỹ Hưng	125	69	69	56
8	UBND Xã Thanh Thùy	130	87	87	43
9	UBND Xã Thanh Mai	185	62	64	121
10	UBND Xã Kim An	83	101	100	0
11	UBND Xã Kim Thư	135	82	85	50
12	UBND Xã Phương Trung	243	99	91	152
13	UBND Xã Đỗ Động	113	114	116	0
14	UBND Xã Thanh Văn	118	99	105	13
15	UBND Xã Cao Dương	250	62	71	179
16	UBND Xã Xuân Dương	118	76	81	37
17	UBND Xã Hồng Dương	325	264	252	73
18	UBND Xã Dân Hòa	165	36	40	125
19	UBND Xã Tân Ước	158	174	159	0
20	UBND Xã Liên Châu	143	74	79	64
21	UBND Thị trấn Kim Bài	130	124	122	8
<b>Tổng:</b>		<b>3.973</b>	<b>2.273</b>	<b>2.352</b>	<b>1.666</b>

Ghi chú: Số liệu tính đến hết tháng 10/2023


**PHỤ LỤC 4: SỐ NGƯỜI THAM GIA BHYT HỘ GIA ĐÌNH**

(Phụ lục kèm theo Công văn số: 2489/UBND-BHXH ngày 11/11/2023 của UBND huyện Thanh Oai)

STT	UBND xã, thị trấn	Dân số	Kế hoạch năm 2023	Số người đã tham gia BHYT theo hộ gia đình (31/10/2023)	Còn phải thực hiện
1	Bích Hoà	11.970	2.828	2.341	487
2	Cự Khê	22.055	3.257	2.309	948
3	Cao Viên	19.986	6.474	6.265	209
4	Thanh Cao	11.462	3.570	3.476	94
5	Bình Minh	15.439	4.121	3.521	600
6	Tam Hưng	12.244	3.418	2.954	464
7	Mỹ Hưng	7.404	1.967	1.785	182
8	Thanh Thuỳ	8.970	2.808	2.720	88
9	Thanh Mai	11.609	3.496	3.098	398
10	Kim An	4.026	1.159	1.072	87
11	Kim Thư	6.110	1.671	1.360	311
12	Phương Trung	17.146	5.003	4.338	665
13	Đỗ Động	6.546	1.847	1.571	276
14	Thanh Văn	7.043	1.916	1.658	258
15	Cao Dương	11.408	3.395	3.316	79
16	Xuân Dương	6.237	1.676	1.434	242
17	Hồng Dương	12.371	4.121	3.989	132
18	Dân Hoà	9.151	2.772	2.351	421
19	Tân Ước	8.474	2.836	2.448	388
20	Liên Châu	8.647	2.359	1.839	520
21	TT Kim Bài	7.685	1.692	1.267	425
<b>Tổng</b>		<b>225.983</b>	<b>62.385</b>	<b>55.112</b>	<b>7.274</b>

Ghi chú: Số liệu tính đến hết ngày 31/10/2023



**PHỤ LỤC 5: SỐ NGƯỜI THAM GIA HƯỞNG LƯƠNG HƯU, TRỢ CẤP BHXH HÀNG THÁNG QUA THẺ ATM**

(Phụ lục kèm theo Công văn số: **2489**/UBND-BHXH ngày **09/11/2023** của UBND huyện Thanh Oai)

STT	UBND xã, thị trấn	Số người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng	Kế hoạch giao năm 2023	Số người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng qua ATM	Số còn phải thực hiện
	Xã Bích Hòa	108	36	13	23
	Xã Cự Khê	207	68	97	0
	Xã Cao viên	250	83	31	52
	Xã Thanh Cao	232	77	45	32
	Xã Bình Minh	634	209	178	31
	Xã Tam Hưng	686	226	130	96
	Xã Mỹ Hưng	211	70	27	43
	Xã Thanh Thùy	120	40	12	28
	Xã Thah Mai	293	97	53	44
	Xã Kim An	106	35	12	23
	Xã Kim Thư	242	80	31	49
	Xã Phương Trung	568	187	127	60
	Xã Đỗ Động	209	69	28	41
	Xã Thanh Văn	166	55	32	23
	Xã Cao Dương	265	87	54	33
	Xã Xuân Dương	143	47	14	33
	Xã Hồng Dương	354	117	56	61
	Xã Dân Hòa	295	97	72	25
	Xã Tân Ước	166	55	20	35
	Xã Liên Châu	58	19	13	6
	TT Kim Bài	555	183	185	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.868</b>	<b>1.937</b>	<b>1.230</b>	<b>738</b>

Ghi chú: Số liệu tính đến hết tháng 10/2023

*Ch*